TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – CÀ M** **TỈNH CÀ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2026
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – CÀ M, TỈNH CÀ M

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Công Bằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Lê Trường Hận.

- ông Võ Minh Sơn.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Cà M, tỉnh Cà M.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Cà M tham gia phiên toà:* Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Cà M, tỉnh Cà M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Mỹ N**, sinh ngày 20/10/2003. Địa chỉ: ấp Giồng Giữa A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là khóm Giồng Giữa A, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M).

- Bị đơn: Anh **Thạch L**, sinh ngày 13/03/1991. Địa chỉ: ấp Biển Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là khóm Biển Đông A, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M).

(Chị N, anh L vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ N trình bày: Chị N và anh L tiến tới hôn nhân vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày

30/3/2022. Do giữa chị và anh L quen biết nhau thông qua sự mai mối nên chưa quen được bao lâu thì vợ chồng làm đám cưới, do chưa có được sự tìm hiểu lâu dài nên quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn được, do anh L thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không chí thú làm ăn, chỉ biết ăn chơi, chị N đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi nên vợ chồng chỉ sống chung được 02 tháng thì chị N đã về nhà mẹ ruột tại ấp Giồng Giữa A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là khóm Giồng Giữa A, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M) sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể sống chung được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống chị và Thạch L không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Thạch L nhưng anh Thạch L đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Cà M phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Chị Huỳnh Thị Mỹ N và anh Thạch L chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy N, cuộc sống vợ chồng đến nay đã xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, cũng đã sống ly thân một thời gian nhưng không hàn gắn được mâu thuẫn, nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Huỳnh Thị Mỹ N phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Mỹ N yêu cầu ly hôn với anh Thạch L có nơi cư trú tại ấp Biển Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là khóm Biển Đông A, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M) nên Tòa án nhân dân Khu vực A – Cà M thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp Người chưa Thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 11/11/2025 nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị Huỳnh Thị Mỹ N là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án nhân dân Khu vực A – Cà M thụ lý vụ án đã triệu tập, thông báo cho anh Thạch L tiến hành phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và triệu tập xét xử nhưng anh L đều vắng mặt, kể cả ngày hôm nay (ngày 30/01/2026); cho thấy anh Thạch L cố tình trốn tránh. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch L.

[3.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ N và anh Thạch L tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2022, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M), số 48, vào ngày 30/3/2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy N, theo chị N xác định do chị và anh Thạch L quen biết nhau thông qua sự mai mối nên chưa tìm hiểu lâu dài, từ đó khi về sống chung vợ chồng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh L thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không chí thú làm ăn, chỉ biết ăn chơi, chị N đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L

vẫn không thay đổi nên vợ chồng sống chung được khoảng 02 tháng chị N đã về nhà mẹ ruột tại ấp Giồng Giữa A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L (nay là khóm Giồng Giữa A, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà M) sinh sống cho đến nay, nhưng anh Thạch L không quan tâm, không hàn gắn. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh L đến Tòa án, nhưng anh L đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy anh L không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị N. Ngoài ra, tại biên bản xác minh, đại diện chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị N và anh L sinh sống xác nhận vợ chồng chị N và anh L có xảy ra mâu thuẫn hôn nhân hay không thì chính quyền không nắm được do không ai trình báo với địa phương nhưng giữa chị N và anh L có sống ly thân là xảy ra thực tế, từ đó cho thấy cả hai đều không có biện pháp hàn gắn, chị N về nhà cha mẹ ruột và cả hai không sống chung từ lâu. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ N đối với anh Thạch L như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo lời trình bày của chị Huỳnh Thị Mỹ N phù hợp với biên bản xác minh của chính quyền địa phương, quá trình chung sống giữa chị N và anh L không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Cà M tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp Người chưa Thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Mỹ N được ly hôn với anh Thạch L.

2/. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ N xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ N xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ N xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Huỳnh Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, chị Huỳnh Thị Mỹ N đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên Li thu số 0001019 ngày 06/10/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà M được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án sơ thẩm xử công khai, chị Huỳnh Thị Mỹ N, anh Thạch L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà M;
- VKSND Khu vực A – Cà M;
- Phòng THA.DS Khu vực A – Cà M;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bùi Công Bằng